

Bản án số: 108/2018/HS-ST
Ngày 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Kim San

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 652/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H, sinh ngày 10/12/1973 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 18B CT6 A8 Vạn Mỹ, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 1/130/229 đường Miếu Hai Xã, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Ngô Thị H2; có chồng là Trần Thủy V1 (đã ly hôn), hiện chung sống với Đặng Vĩnh L (không có đăng ký kết hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/5/2018, chuyển tạm giam ngày 12/5/2018; có mặt.

2. Nguyễn Thị H1, sinh ngày 15/5/1970 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 2B/204 (số mới là 26B) đường Tô Hiệu, phường TC, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 3/130/229 đường Miếu Hai Xã, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thăng L1 và bà Trần Thị H3; có chồng là Nguyễn Quang V2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/5/2018, chuyển tạm giam ngày 12/5/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H: Ông Nguyễn Duy N – Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Anh Đồng Văn L2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Phạm Thị H, trú tại số 1/130/229 đường Miếu Hai Xã, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng có dấu hiệu liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Thị P1, sinh năm 1982; trú tại số 6/560 phố Thiên Lô, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân khởi tố điều tra. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị H. Qua khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Thị H trong hộp nhựa màu trắng xanh tại mặt bàn trên gác lửng tầng 2 có 01 gói nilon màu trắng, gói ở ngoài bằng giấy vệ sinh, chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon, kích thước 5x10 cm, chứa tinh thể màu trắng, qua giám định tinh thể màu trắng có trong cả 2 túi nilon trên có tổng khối lượng 0,5102 gam, là ma túy Methamphetamine; trong giỏ nhựa trên sàn gác lửng tầng 2 có 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu hồng, qua giám định có khối lượng 0,1344 gam, là ma túy Methamphetamine; trong ngăn kéo tủ tại gác lửng tầng 2 có 04 túi nilon. Trong đó có 02 túi, mỗi túi chứa 200 viên nén, 01 túi chứa 99 viên nén và 01 túi còn lại chứa 12 viên nén, tổng số là 511 viên nén cùng có hình trụ tròn màu trắng, in logo ngôi sao 3 cánh, qua giám định có tổng khối lượng 123,5654 gam, là ma túy MDMA; trong ví màu đen để trong ngăn kéo tủ ở tầng 2 có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,8787 gam, là ma túy Methamphetamine; trong hộp phấn trên mặt bàn tại gác lửng tầng 2 có 01 gói nilon màu trắng, gói ở ngoài bằng giấy vệ sinh, chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,1992 gam, là ma túy Methamphetamine.

Khi khám xét nơi ở của Phạm Thị H thì Nguyễn Thị H1 cũng có mặt ở đó, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị H1 01 hộp nhựa trắng, H1 để trên mặt sàn tại gác lửng tầng 2 nơi H ở, trong hộp nhựa có 01 gói nilon màu trắng, có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,2239 gam, là ma túy Methamphetamine.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Phạm Thị H 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 02 bộ đồ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng,

không có gắn Sim; 01 điện thoại Iphone màu xanh đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng màu trắng đã qua sử dụng; 01 đầu camera nhãn hiệu BenCo; 01 màn hình LCD; 01 mắt camera nhãn hiệu CQ503 và 5.140.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H1 khai nhận: H1 là người sử dụng ma túy và thi thoảng được H cho ma túy để sử dụng. Trưa ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại nhà của H, H cho H1 một túi ma túy đá (Methamphetamine). H1 cầm về nhà đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày H gọi H1 sang nhà H chơi. Khi sang nhà H, H1 có cầm theo số ma túy mà H đã cho H1. Tại gác lửng, tầng 2 nhà H, H1 có gặp một người đàn ông, sau này H1 biết tên là Đồng Văn L2, sinh năm 1976, trú tại số 21/6A đường Trần Phú, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng. H đã cho H1 sử dụng ma túy Cần sa bằng hình thức hút. Khi L2 có điện thoại đi xuống dưới nhà thì H1 lấy 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, có nắp đậy màu vàng để cho túi ma túy của H1 vào cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Ngay khi đó Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, H1 đã thả hộp nhựa trong có ma túy của H1 xuống sàn nhà, ngay cạnh chỗ H1 đang ngồi và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Phạm Thị H khai nhận: Vào cuối năm 2014, H có mua của một người đàn ông tên H4 (H không rõ lý lịch, địa chỉ) 500 viên thuốc lắc, dạng viên nén hình trụ tròn màu trắng, có in logo ngôi sao 3 cánh với giá 90.000 đồng/01 viên để nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Khi mua, H được H4 cho thêm 11 viên, tổng số là 511 viên, H dự tính sẽ bán với giá 150.000 đồng/01 viên nhưng chưa bán được cho ai nên H đã cất giữ tại nơi ở. Số ma túy này đã được H4 giao cho H làm nhiều lần, lần đầu là vào khoảng cuối năm 2014, tại nơi ở của H, H4 giao cho H 01 túi nilon đựng 200 viên, H đã cầm đến nhà Trần Thị P1, sinh năm 1982, ở số 6/560 đường Thiên Lô, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng gửi P1 giữ hộ. Sau đó H đã lấy lại số ma túy H đã gửi P1. Đối với số ma túy còn lại, H đã mua của một người phụ nữ tên T (H không rõ lý lịch, địa chỉ) tại khu vực ngõ 89 đại lộ Tôn Đức Thắng vào ngày 05 tháng 5 năm 2018 với giá 400.000 đồng/01 gam để nhằm mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Đối với số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của H1, H không thừa nhận là do H cho H1. H khai số ma túy đó, H đã bán cho H1 vào trưa ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại nhà của H với giá 200.000 đồng nhưng H1 chưa trả tiền cho H.

Ngoài ra, Phạm Thị H còn khai: Trưa ngày 07 tháng 5 năm 2018, H có gọi điện thoại cho L2, nhờ L2 mua hộ 02 miếng Cần sa với giá 200.000 đồng. H đã sử dụng và mời L2, H1 cùng sử dụng.

Đồng Văn L2 không thừa nhận đã lấy tiền của H. L2 khai H có nhờ L2 mua hộ 02 miếng Cần sa nhưng do L2 có quen biết với H và có sẵn 02 miếng Cần sa nên L2 đã cho H và cùng sử dụng với H.

Trần Thị P1 không thừa nhận đã giữ hộ H 200 viên hình trụ tròn màu trắng, in logo ngôi sao 3 cánh. Nhưng P1 khai vào khoảng gần 12 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2018, P1 có gặp H tại gần nơi ở của P1, H đã nhờ P1 cất giữ một hộp giấy trong có 195 viên nén hình trụ, màu xanh, có logo in chữ LV, qua giám định có khối lượng 62,464 gam, là ma túy MDMA và Methamphetamine; cùng với 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4x7 cm đựng 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4x7 cm khác, trong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có khối lượng 27,743 gam, là ma túy Methamphetamine và Ketamine, P1 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi tham gia giao thông, Cơ quan Công an đã phát hiện và bắt giữ và khởi tố đối với P1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về việc này Phạm Thị H không thừa nhận.

Tiến hành đối chất giữa H với H1; giữa L2 với H; H với P1, L2, H1, P1 và Hà giữ nguyên lời khai.

Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra xác định 01 đầu camera nhãn hiệu BenCo; 01 màn hình LCD; 01 mắt camera nhãn hiệu CQ503 là của Hà lắp đặt để bảo đảm an ninh, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho gia đình H.

- Chuyển toàn bộ phần còn lại của số ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng khác đã thu giữ trong quá trình điều tra đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 khai: Trưa ngày 07/5/2018, H1 có mua của H 200.000 đồng tiền ma túy đá nhưng chưa trả tiền. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, H1 sang nhà H chơi và có cầm theo số ma túy mua của H từ trưa, sau đó bị bắt như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo Nguyễn Thị H1 thay đổi lời khai, tại phiên tòa bị cáo H1 thừa nhận ngày 07/5/2018 H1 có mua của H 01 gói ma túy đá, qua giám định là 0,2239 gam

Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Như vậy, việc truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ. Ngoài ra, ngày 07/5/2018 bị cáo H đã bán cho H1 1 lượng ma túy vào trưa và buổi chiều hôm đó tiếp tục có ý định bán ma túy nên có thể xem xét áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo H, nhưng xét thấy lượng ma túy truy tố đối với bị cáo H đã bao gồm lượng ma túy thu giữ H1 nên không cần thiết áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 do bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H nêu quan điểm: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo khai nhận mua 511 viên thuốc lắc từ năm 2014 với mục đích để sử dụng cá nhân vì bị cáo nghiện ma túy, nếu có ai mua thì bán để kiếm lời nhưng không có tài liệu chứng minh bị cáo bán ma túy cho ai. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H1 đã khai ngày 07/5/2018, bị cáo H đã bán ma túy cho bị cáo H1 nên bị cáo H bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo H không có tiền án, tiền sự; điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không ở gần các con nên dễ bị rủ rê; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có thể sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H1 thay đổi lời khai, nhưng phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa và lời khai của bị cáo H tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; vật chứng đã được thu giữ; nội dung Kết luận giám định; Thông báo kết quả giám biệt nguồn hơi cũng như các tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 07 tháng 5 năm 2018, Phạm Thị H đã bán cho Nguyễn Thị H1 0,2239 gam chất ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Đồng thời cất giữ tại nhà 123,5654 gam chất ma túy MDMA và 1,7225 gam chất ma túy Methamphetamine để nhằm mục đích mua bán; Nguyễn Thị H1 đã có hành vi cất giữ 0,2239 gam chất ma túy Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi của Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi của Nguyễn Thị H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Lượng ma túy thu giữ tại nhà H bao gồm 123,5654 gam chất ma túy MDMA và 1,7225 gam chất ma túy Methamphetamine, tổng cộng là 125,518 gam hai chất ma túy (cùng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự) nên bị cáo bị xét xử theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. H1 bị thu giữ 0,2239 gam chất ma túy Methamphetamine nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và H1.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H; bị cáo H1 tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy

- 01 áo màu nâu thu giữ của Nguyễn Thị H1; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 02 bộ đồ sử dụng ma túy đá đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không có gắn Sim, bị cáo khai có dùng sim lắp ở điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone màu xanh đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng màu trắng đã qua sử dụng; 5.140.000 đồng đều là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Thị H, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với hành vi có dấu hiệu của việc Phạm Thị H nhờ P1 cất giữ hộ 62,464 gam ma túy MDMA và Methamphetamine cùng với 27,743 gam ma túy Methamphetamine và Ketamine, tài liệu hiện có trong hồ sơ chưa đủ cơ sở kết luận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan vào vụ án Trần Thị P1 Tàng trữ trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở thì lập hồ sơ xử lý trong vụ án trên.

[7] Đối với L2 đã có hành vi đưa ma túy (Cần sa) cho Phạm Thị H, nhưng chưa có căn cứ xác định L2 bán trái phép chất ma túy cho H nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[8] Ngoài ra L2 và H1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Cần sa) tại nơi ở của H, do L2, H1, H cùng là người sử dụng ma túy; mặt khác kết quả giám định nước tiểu của H, H1 chỉ dương tính với chất ma túy Methamphetamine và L2 không có kết quả giám định nước tiểu nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 và Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với những người đã bán ma túy cho Phạm Thị H, do không xác định được tên, tuổi, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[10] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị H 20 (*Hai mươi*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2018. Phạt tiền bị cáo Hà 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) áo màu nâu; 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ đồ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng màu trắng đã qua sử dụng; 5.140.000 (Năm triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2018 và Biên lai thu tiền số AA/2012/0006090 ngày 10/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn